

VỀ CÁC THỂ HỆ TRUYỀN ĐĂNG CỦA SƠN MÔN TẾ XUYÊN - BẢO KHÁM Ở TỈNH HÀ NAM

Tóm tắt: Theo các nguồn tư liệu hiện có, chùa Tế Xuyên (Bảo Khâm Tự) được xây dựng từ thời Lý nhưng các tài liệu ghi chép không nhiều. Một nguồn tài liệu cho biết năm 1770, một vị phu nhân của chúa Trịnh Sâm, tên là An Hòa, người ở Tế Xuyên đã đóng góp tiền của, ruộng đất để tu sửa lại chùa. Tiếp theo, các thế hệ sư tăng trụ trì, tu hành tại đây đã đóng góp nhiều công sức để chùa Tế Xuyên trở thành chốn Tổ của nhiều sơn môn trong khu vực và cũng là nơi phát xuất của nhiều danh tăng Phật giáo Việt Nam. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi bước đầu giới thiệu giai đoạn thành lập sơn môn Tế Xuyên và các thế hệ truyền đăng của sơn môn từ khi thành lập đến nay.

Từ khóa: Sơn môn; Tế Xuyên; Hà Nam.

Dẫn nhập

Cũng như nhiều ngôi chùa Việt Nam khác, Tổ đình Tế Xuyên - Bảo Khâm đã được các vị tiền bối khai sáng tạo dựng nên, làm nơi quy hướng tâm linh hướng về tinh thần từ bi - trí tuệ - nhẫn nhục - hỷ xả - đoàn kết hòa hợp của Phật giáo, với mục đích để mọi người cùng nhau xây dựng quê hương, giáo dục con cháu sống cuộc sống hữu ích, tốt đạo đẹp đời.

Căn cứ vào phần *Lịch sử truyền đăng chùa Bảo Khâm, Sơn môn Tế Xuyên xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam* được viết bằng chữ Nôm đính sau cuốn *Bảo Khâm Tự cúng Tổ khoa*, văn bia *Bảo Khâm tự tiền tu công đức bi ký*, đặc biệt là *Thiền phả Bảo Khâm Tự cúng Tổ*

* Pháp danh: Thích Quảng Nghĩa, môn nhân đời thứ 7 Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm.
Ngày nhận bài: 10/3/2020; Ngày biên tập: 16/3/2020; Duyệt đăng: 24/3/2020.

khoa cùng các bài tựa bạt kiêm phương danh pháp cúng, giới điệp, hoành liên còn lưu giữ tại chùa, kết hợp với tư liệu ghi chép của tác giả về lời kể của người dân địa phương thì hiện nay, ngoài việc thờ Phật, Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm còn thờ các vị Thiên tổ, gồm hai bộ Tằng Ni, song thân phụ mẫu các đời Thiên tổ, Pháp quyền tông đồ thuộc Sơn môn pháp phái đã từng tu hành ở đây. Ngoài ra, chùa còn phối thờ bà Hoàng phi của chúa Trịnh Sâm - người đã khởi tâm đóng góp tiền của, ruộng đất để tu sửa lại chùa. Ngoài việc tập tễn Bá tát¹, an cư kiết hạ, khai tràng thuyết pháp tu học, chùa Bảo Khâm còn là một trung tâm khắc in và ấn tống rất nhiều bộ kinh luật cốt tủy của Phật giáo. Đây là nơi tàng bản ván khắc hơn 10 đầu kinh luật để các chùa trong trấn phủ về ấn tống, cũng là thư viện lưu giữ hàng ngàn bộ kinh được in từ mộc bản phục vụ công việc tu học và giảng pháp cho hai bộ Tằng Ni mộ độ an cư kết chế.

Bên cạnh đó, các vị tổ của Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm đã đóng góp nhiều công sức trong việc tu sửa, đúc chuông, tạc tượng, làm cho Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm trở thành chốn Tổ của nhiều sơn môn trong khu vực. Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm là nơi phát xuất của nhiều đáng tăng tài, là những bậc danh tăng của Phật giáo Việt Nam.

1. Khái quát giai đoạn đầu thành lập

Theo sách *Nam Xương phong vật chí* thì thủ phủ Phật giáo của huyện Nam Xương² thời Lê đóng ở Vĩnh Trụ, nổi tiếng khi cùng một thủ phủ có ba ngôi chùa cùng tên là Sùng Khánh và đều có quy mô đại danh lam. Theo ghi chép trong *Sùng Khánh Tự Bi* (N⁰. 8644) thì vào quãng niên hiệu Thống Nguyên 4 (1525) nhà Mạc, Thiên tăng Pháp Tạng cung chức trong viện Thượng Lâm kiêm nhiếp trụ trì chùa Báo Thiên đã sớm về đây khai hóa chùa Sùng Khánh tọa lạc ở thôn Đồng Vũ, xã Thụ Ích, huyện Nam Xương, phủ Lý Nhân.

Không lâu sau, tại thôn Ngô, xã Ngu Nhuế, huyện Nam Xương trong cùng phủ, quan Quận chính là Lý Triều quyền góp được 200 quan tiền cùng quan viên hương lão trong xã Ngu Nhuế cất dựng

một ngôi đại danh lam thứ hai cùng có tên là Sùng Khánh vào niên hiệu Minh Đức 3 (1529) triều Mạc Thái Tổ (Dẫn theo: Nho sinh Vũ Thượng Tá, *Đại danh lam Sùng Khánh tự bi*, N⁰. 8534).

Trên con đường ra Đàng Ngoài hoàng hóa Thiền tông Lâm Tế, sau khi rời Thiên Tượng (Nghệ An), qua Khánh Quang Trạch Lâm (Thanh Hóa), Tăng đoàn của Kiều tăng Viên Văn Chuyết Chuyết từng dừng chân nghỉ lại một trong 3 chùa Sùng Khánh trong huyện Nam Xương để khai tràng thuyết pháp trước khi ra đến Đông Đô nước Đại Việt. Thông tin này được dẫn trong sách *Chuyết Chuyết ngữ lục - Ấn Phật tâm tông* (quyển 7, 8, 9).

Bài *Hương Hải Thiền sư ngữ lục tự* trong sách *Hương Hải Thiền sư ngữ lục* cho hay: Vào tháng 5 năm Đinh Mão niên hiệu Cảnh Hưng 8 (1747), đệ tử nổi pháp của Thiền sư Hương Hải trụ trì chùa Linh Quang Nguyệt Đường Thiền tự, giữ chức Chính pháp sự là Chính Tông Hòa thượng soạn bài tựa, Thiền môn đệ tử là Tính Hạo viết chữ, Sa di Chiếu Lâm cùng thợ khắc xã Liễu Chàng là Phó Xá khắc ván nhân lần chùa Sùng Khánh xã Vĩnh Trụ, huyện Nam Xương, phủ Lý Nhân khắc in lần đầu cuốn *Hương Hải Thiền sư ngữ lục*.

Tóm thuật vài thông tin liên quan đến 3 ngôi chùa có tên là Sùng Khánh trong huyện Lý Nhân để thấy: Trước khi có chùa và Tăng đoàn Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm thì trong địa hạt Phật giáo đã hiện diện và ảnh hưởng sâu rộng, người dân đã thấm nhuần giáo lý Phật giáo. Trụ trì những chùa có lợi dưỡng lớn như chùa hàng phủ, huyện và xã, theo quy định trong điển chế của triều đình thì đều tuân tự do các vị Tăng thống, Tăng phó, Tăng chính quản nhiếp. Từ sau khi Nguyễn Ánh lên ngôi, đặc biệt từ thời Minh Mạng, ân sủng của triều đình đối với Phật giáo được chuyển sang Nho giáo thì Phật giáo không nhận được nhiều sự ủng hộ. Ngoài những vị Tăng cương ở những ngôi quốc tự thuộc kinh đô và đất Thang mộc Thanh Hóa, còn lại các nhà sư thuộc Bắc thành và các tỉnh nói chung buộc phải tuân thủ chính sách khảo tăng. Số lấy đồ được gọi là *Ấn tứ Dao điệp* và *Ấn tứ Hòa thượng* thì thoát khỏi thuế khóa và phu phen tạp dịch, hưởng lương bằng vai lý trưởng (Cửu phẩm

hoặc Tòng cửu phẩm). Nếu thi không đỗ, thì nhà sư cũng không khác gì nhân đinh trong làng.

Khi quyền lực của các Tăng thống, Tăng phó, Tăng chính thời Lê bị thiết chế tôn giáo của nhà Nguyễn phân giải, thì cũng là lúc cấu trúc chùa hàng tông, hàng xã cũng phân rã. Nhiều chùa hàng xã ở dạng tiểu danh lam trở nên nổi danh nhờ vào giới tướng, giới đức của những vị sư có tài đức kiêm chân tu thực học. Tế Xuyên - Bảo Khám là một trong những ngôi chùa như vậy.

Mở đầu phần *Lịch sử truyền đăng chùa Bảo Khám, Sơn môn Tế Xuyên xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam* có đoạn:

“Huyện Lý Nhân có chùa Bảo Khám,
 Bông hoa sen áng áng bunn lầy.
 Từ xưa sáng tạo ai hay,
 Biết rằng dấu cũ, chùa này còn ghi.
 Đồi Lê có bà phi Trịnh chúa,
 Về chùa này bỏ của sửa sang.
 Ruộng tư mới để hai làng,
 Tế Xuyên, Tế Cát khói hương phụng thờ.
 Trong chùa còn tượng bia để lại,
 Cứ hàng năm lễ bái cúng dàng...”
 Sau đó thì
 “... Đến năm Tân Sửu (1841) hai làng,
 Sang chùa Hải Yến cúng dàng Tổ sư.
 Tổ thứ nhất tiếp thu ý đó,
 Về trụ trì khai hóa trùng tu.
 Tuổi già chẳng quản công phu,
 Sửa chùa đúc tượng điểm tô huy hoàng.
 Bùi Đại nhân ở làng Hải Yến,
 Hằng tới chơi vãng cảnh cúng dàng.

Kim Cương kinh khắc bảo tạng,

Đến năm Tự Đức (1850) đúc chuông khánh thành...”

Theo Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm, Sơn môn Tế Xuyên bắt nguồn từ chùa Hồng Ân bên Hưng Yên³, thuộc dòng thiền của Tổ sư Minh Châu Hương Hải⁴.

2. Các đời truyền đăng

2.1. Đệ nhất tổ: Đại Sa môn Tịch Viên - Thích Từ Tế tổ sư (? - 1864)

Tịch Viên Từ Tế Tổ sư vừa là đệ tam Thiền tổ Hải phái Hồng Ân kiêm đệ nhất Thiền tổ Khai sơn chùa Tế Xuyên - Bảo Khám. Sư là môn nhân đời thứ 40 Thiền phái Lâm Tế dòng Linh Quang Nguyệt Đường. Tổ sư họ Đỗ, người xã Hữu Lộc, huyện Thư Trì, tỉnh Thái Bình. Sư không rõ năm sinh và tuổi thọ, là đệ tử nổi pháp của Tổ sư Hải Tâm Khoan Hòa. Sư Viên tịch vào ngày 26 tháng 4 năm Giáp Tý niên hiệu Tự Đức (1864).

Theo văn bia *Bảo Khám Tự kỷ niệm tiền tu công đức* (bia kỷ niệm công đức tu sửa trước đây tại chùa Bảo Khám) do Sa môn Thanh Hải dựng năm 1937, có đoạn: “Quãng những năm niên hiệu Thiệu Trị (1841 - 1847), kỳ lão trong 2 xã Tế Xuyên và Tế Cát thương thỏa rồi cùng sang chùa Hồng Ân, xã Hải Yến, huyện Tiên Lữ vái bảm và rước thỉnh Tổ sư nổi đèn đời thứ nhất, pháp tự là Tịch Viên về chùa Bảo Khám khai hóa. Hồi đó, Tổ sư có trùng tu điện bái, tô thếp tượng vàng, khắc Kinh Kim Cương. Tổ có cùng với Tiến sỹ Đại sứ họ Bùi (Bùi Dị) giao du làm bạn phương ngoại. Đến năm Tân Dậu niên hiệu Tự Đức (1861) Tổ có kính đúc một quả chuông lớn”.

Trong *Bảo Khám Tự cúng Tổ khoa* có ghi:

“Tổ khai mở, tông đắp bồi;

Đất linh thiêng, người hào kiệt.

Nhân lành sớm cấy, làng Cự Lâm bóng mát rợp gia phong;

Quả tốt nay đơm, xã Hữu Lộc Đỗ môn lừng thế phả.

Phải là âm công đầy chứa, có đức có người;

Cho nê mùi đạo sâu xa, tu nhân tu phúc.

Đến cửa Thiền vào năm Quý Dậu (1813), thay ngôi Trưởng tòa đề hầu thầy;

Trao Đại giới ở chùa Phổ Minh, đứng đầu áo nâu đi cứu thế.

Mỗi lúc “quân tăng” về nuôi mẹ, quạt nồng ấp lạnh không khuây;

Thường xem Bồ tát đi độ sinh, đau xót yêu thương chẳng bỏ.

Khắc in kinh Kim Cương, Nhật Tụng, khiến Bùi Đại nhân hay tin tán thưởng;

Trùng tu chùa Quan Nhân, Tế Xuyên, để dân Sơn Nam xa trông mến mộ.

Thờ Phật tinh nghiêm, sớm thiền tối tụng thầy lâu thông;

Phụng đạo chuyên cần, dưới hóa trên hoằng đều tha thiết.

Canh Tuất (1850) Bảo Hưng xưa dĩ vãng, trì danh sáu chữ để dành lương;

Giáp Tý (1864) Tự Đức Hạ chớm về, xét kỹ sáu Như nhàn cuộc thú.

So hàng Thượng thiện;

Vào thẳng Tỳ Lư.

Nam mô Diệu Hạnh tháp Ma ha Sa môn Tịch viên Từ Tế Thiền sư.

2.2. *Đệ nhị tổ: Ủng viện hậu học Chiêu Trí - Thích Không Không Tổ sư (? - 1890)*

Theo *Bảo Khâm Tự kỷ niệm tiền tu công đức bi ký* do Sa môn Thanh Hải dựng năm 1937 tại bản tự, cho biết: Tổ sư Chiêu Chí, còn gọi là Thanh Chí, là môn nhân đời thứ 41 Thiền phái Lâm Tế Linh Quang Nguyệt Đường thuộc Hải phái Hồng Ân. “Tổ nổi đèn đời thứ 2 chùa Tế Xuyên - Bảo Khâm, là đệ tử của Tổ đệ nhất Tịch Viên Từ Tế, nguyên quán cùng quê với Tổ sư ở xã Hữu Lộc, huyện Thư Trì, tỉnh Thái Bình, họ Nguyễn. Tổ sư xuất gia thuở đề chỏm, tu hành đặc đạo, tính trời sáng láng, đức hạnh kiêm toàn. Đi ứng duyên thì từ

các chùa Hải Yến, Thụy Lôì cho tới Tế Xuyên, Mai Xá đều đứng ra xây cất chỉnh trang. Về mặt hoằng pháp thì các bộ Long thư, Trùng trị, Tăng hộ, Sa di đại - tiểu đều đứng ra khắc in, rất có nhiều công trong việc xiển dương Tượng giáo. Tổ sư viên tịch vào ngày 4 tháng 2 năm Canh Dần niên hiệu Thành Thái (1890)”.

Đường thỉnh của Tổ sư trong *Bảo Khâm Tự cúng Tổ khoa* xin dịch ra như sau:

Trời Nam Định nên phận;

Đất Kiến Xương lạ kỳ.

Thư Trì ngưng nước đức tinh sương;

Cự Lâm nở tinh hoa kỳ dị.

Vun buộc nhân duyên nơi Hữu Lộc;

Vo tròn quả phúc cửa Nguyên A.

Đề chỏm đã đi tu;

Nhi đồng liền vào đạo.

Khoác áo bào nhẵn nhục, rộng lòng trời rạng sáng bao la;

Ôm y bát trao truyền, thấy tính đất hồn nhiên tự tại.

Thụ Thanh Văn lúc thành niên, nghiêm giữ Bách Trượng thanh quy;

Chúng Tỳ Bạt năm bát hoặc, tiêu biểu trời người tai mắt.

Ứng duyên đời ở Hải Yến, Thụy Lôì, Tế Duyên, Mai Xá, chùa cảnh thấy được sửa sang;

In pháp bảo gồm Nhật tụng, Trùng trị, Tăng hộ, Sa di, lớn bé đều đem in cúng.

Thiền viện mười khoa thì tám, chín;

Kim cương bốn quả giữ hai, ba.

Bốn chúng tựa mây ùn về;

Lại qua vang tiếng hỏi han.

Nước Lạc ngấm nghĩ quê nhà, một lòng kính thành chẳng rời;

Bóng Từ áp ủ trong tâm, bốn tướng biết nhau đã chán.

Đài vàng vôi vọi bỗng gọi về;

Biển chúng chơ vơ buồn đứng ngóng.

Nam mô Từ Tuệ tháp Ma ha Sa môn Chiêu Chí Thích Không Không Thiền sư”.

Tác phẩm để lại còn:

Bài tựa nhân lần khắc in lại cuốn *Chư kinh nhật tụng*;

Bài hậu bạt nhân lần khắc in lại cuốn *Long Thư Tịnh độ văn*;

Bài tựa duyên khởi về việc khắc lại cuốn *Vãng sinh Tịnh độ truyện*;

2.3. Đề tam tổ: Đại Sa môn Phổ Tụ - Thích Hoàn Hoàn Luật sư (1842 - 1926)

Sa môn Phổ Tụ là môn nhân Thiền phái Lâm Tế Linh Quang Nguyệt Đường đời thứ 41, kiêm thụ môn nhân Hải phái Hồng Ân và Bảo Khâm. Theo cấu trúc khoa cúng Tổ chùa Bảo Khâm, Phổ Tụ có mối thâm giao với nhiều bậc kỳ tú trong chốn rừng Thiền trải dài hai bờ tả và hữu sông Hồng. Tả Hồng có Tổ đình Nguyệt Đường và Hải phái Hồng Ân, Vĩnh Nghiêm Đào Xuyên, Bồ Đề. Hữu Hồng một dải từ La Sơn, Sùng Khánh, Đọi Sơn, Chân Quỳnh, Hương Tích, Đa Bảo, Hội Xá, Vân Trai, Thọ Ngải, Linh Sóc, Bình Vọng, Hoa Lâm cho tới.... Viện Viễn Đông Bác cổ. Trong đó có những vị có tác động không nhỏ để tạo nên một bậc long tượng có pháp khí nơi con người Phổ Tụ, đặc biệt là Luật sư Từ Đạt Phổ Thịnh chùa Pháp Quang Thọ Ngải, Luật sư Tâm Viên chùa Vĩnh Nghiêm Đức La, Sa môn Thanh Khang An Lạc chùa Đa Bảo, Giới sư Nguyên Nhuệ chùa La Xuyên, đặc biệt Đại sư Nguyên Biểu Nhất Thiết chùa Thiên Sơn Bồ Đề. Vẫn theo *Bảo Khâm Tự kỷ niệm tiền tu công đức bi ký* do Sa môn Thanh Hải soạn lập vào năm 1937 tại chùa Bảo Khâm để thấy hình tích của Tổ - đặc biệt trong công cuộc hoằng dương đạo mạch không dễ mai một. Văn bia cho hay: “Tổ sư nổi đèn đời thứ 3 chùa Bảo Khâm họ Đoàn, người xã Quần

Phương Trung, huyện Hải Hậu, phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Thuở niên thiếu xuất gia nương theo Thiền sư Chiêu Sỹ ở chùa xã Quần Phương Hạ. Sau khi xuống tóc thì lại lên chùa Long Đọi nương vào Tôn sư Văn Cự (tức là Tổ sư nổi đèn thứ 6 chùa Đọi Sơn). Về sau lại nương vào tổ thứ 4 ở chùa Hồng Ân xã Hải Yên - tức là Tổ sư nổi đèn đời thứ 2 chùa Bảo Khâm vậy. Từ đó, thầy trò Thiền môn, cây kim hạt cải hiểu cơ, đạo học uyên thâm, tông phong được tiếp nối chấn hưng cho đến khi nổi đèn trụ trì chùa Bảo Khâm. Quảng năm Kỷ Sửu (1889) thì sư trùng tu lại chùa cảnh, đúc Thánh tượng Di Đà và Bồ tát Quan Âm, Thế Chí. Đến mùa Thu năm Canh Tý (1900) thì dựng mới gác chuông, sáng lập nhà Tổ, trang nghiêm lại đồ thờ đồng thời cất dựng giảng đường, phòng tăng hết thảy đều hoàn hảo. Lại khắc in lại bộ *Quy nguyên*, khắc nổi bộ *Trùng trị*, *Di Đà viên trung*, khắc mới bộ *Tỷ kheo ni sao*⁵. Lại mở trường giảng pháp, tiếp đãi kẻ ngộ, cứu độ người mê. Tổ là người đức lớn trong rừng Thiền, ơn tưới khắp biển chúng, đồng thời khai hóa các chùa, như: Lương Khê, Nga Khê, Tân Hưng, Tế Cát, Văn Xá, Mai Xá”.

Theo tư liệu Hán Nôm hiện có, chỉ tìm thấy một tác phẩm của tổ Phổ Tụ, gồm: *Bài tựa dẫn nhân lần viết chữ và khắc ván, bổ sung thêm phần âm nghĩa cho cuốn “Quy nguyên trực chỉ”* viết vào năm 1912. Tổ viên tịch ngày 18 tháng 07 năm Bính Dần (1926), thế thọ 83 năm, trải qua 64 hạ lạc. Môn nhân dựng bảo tháp Tịnh Quang phụng thờ Tổ tại Tổ đình.

2.4. *Đệ tứ tổ: Hòa thượng Thích Doãn Hải (1874 - 1958)*⁶

Ngài quê ở Mai Xá, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Năm 15 tuổi (1889), hội đủ nhân duyên, Ngài xin phép song thân cho xuất gia, tìm đến Đệ nhị Sư tổ xin quy y thọ giới. Năm 16 tuổi, Ngài thọ giới Sa di. Năm 1890, Đệ nhị Sư tổ viên tịch, Ngài được Đệ tam Sư tổ - Thích Hoàn Hoàn tiếp tục dìu dắt trên con đường tu học. Năm 20 tuổi (1893), Ngài thọ Cụ Túc giới tại Đại giới đàn tổ chức tại bản tự, được trao pháp danh Thông Hiển. Sau đó, Ngài được Đệ tam Sư tổ gửi lên chùa Bồ Đề (Gia Lâm) làm thị giả cho Hòa thượng

Nguyên Biểu. Năm 1906, Hòa thượng Nguyên Biểu viên tịch, Ngài lại lên Tổ đình Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang) tham học với Hòa thượng Thanh Hanh. Sau đó, Ngài về trụ trì chùa Tế Cát, đồng thời trợ giáo cho Đệ tam Sư tổ truyền pháp, giữ mạng mạch Tế Xuyên.

Năm 1926, Đệ tam Sư tổ viên tịch, Ngài được sơn môn suy tôn làm Đệ tứ Sư tổ Tế Xuyên - Bảo Khâm, tiếp tục sự nghiệp hoằng pháp lợi sinh, san khắc kinh điển, luật tạng, như: *Thiền Lâm Bảo Huấn, Tăng Hộ, Tâm Tạng, Địa Tạng* mà Đệ tam tổ đang làm dở. Năm 1934, Phong trào Chấn hưng Phật giáo được phát động, Ngài nhiệt thành hưởng ứng và vận động chư tăng, Phật tử trong sơn môn tham gia. Khi tờ *Đuốc Tuệ* của Hội Bắc Kỳ Phật giáo ra đời, Ngài được mời làm Phó chủ bút, hỗ trợ cho Hòa thượng Trung Thứ đương nhiệm chủ bút. Khi Hòa thượng Trung Thứ viên tịch năm 1936, Ngài nhận trách nhiệm chủ bút, quy tụ được nhiều Tăng Ni, cư sĩ,... viết bài cho báo và duy trì tờ báo xuất bản liên tục đến Cách mạng tháng Tám năm 1945. Trong thời gian làm chủ bút tờ *Đuốc Tuệ*, Ngài được Hội Bắc Kỳ Phật giáo cung thỉnh giữ chức Trụ trì chùa Quán Sứ - nơi đặt trụ sở của Hội. Ngày 17 tháng 11 năm Mậu Tuất (1958), Ngài viên tịch, hưởng thọ 85 tuổi đời, 64 hạ lạp.

2.5. Đệ Ngũ tổ: Chân Thực tháp, tự Thông Đoan - Thích Thiện Bản tổ sư (1884 - 1962)

Hòa thượng Thích Thiện Bản thuộc thế hệ thứ 4 tổ đình Tế Xuyên. Hòa thượng Thích Thiện Bản (Tổ Cao Đà), thế danh Hoàng Ngọc Thu, sinh giờ Dần ngày mùng 7 tháng 3 năm Giáp Thân (1884) tại làng Tử Mặc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trong một gia đình nông dân có truyền thống mến mộ đạo Phật. Năm 16 tuổi (Canh Tý - 1900), Ngài từ biệt song thân đến chùa Diên Phúc, thị trấn Vân Đình, tỉnh Hà Đông (nay là Hà Nội) khẩn cầu xuất gia và được thầy trụ trì chấp nhận cho tập sự xuất gia. Ngày 16 tháng 11, Ngài được cầu giới Sa di tại chôn Tổ Bồ Đề, Gia Lâm, Hà Nội do Tổ Đệ nhị Quảng Gia làm Hòa thượng giới đàn. Cũng từ đây, Ngài được Tổ cho làm thị giả tu học tại trường Phật học chùa Bồ Đề.

Năm sau, Ngài được Tổ cho lễ Sư tổ Phổ Tụ - Tế Xuyên tham học đạo thiền. Năm 20 tuổi (Giáp Thìn - 1904), vào ngày 15 tháng 02, Ngài được nghiệp sư cho đăng đàn cầu Đại giới tại tổ đình Tế Xuyên, theo học đặc pháp nơi Tổ Phổ Tụ với pháp danh Thông Đoan. Năm Bính Thìn (1916), với mong muốn mở rộng tầm hiểu biết, Ngài xin phép Tổ Tế Xuyên du tích tham phương học đạo nơi Tổ Thanh Hanh (Thiền Gia Pháp chủ Phật giáo Bắc Kỳ) và đã trải qua 10 Hạ tại chốn Tổ Vĩnh Nghiêm. Năm Bính Dần (1926), tổ Phổ Tụ thị tịch, Ngài từ biệt thầy bạn trở về Tế Xuyên thụ tang, đền đáp công ơn giáo dưỡng giới thân tuệ mệnh của Tôn sư. Năm Mậu Thìn (1928), Ngài trụ trì chùa Tế Xuyên – Bảo Khâm. Năm Canh Ngọ (1930), Ngài giao chùa cho trưởng tử trụ trì, đến trụ trì và xây dựng chùa Bà Hường (chùa Cao Đà) ở Hà Nam. Năm 1958, Hòa thượng Doãn Hải viên tịch, Ngài nhận trách nhiệm thống lĩnh sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm. Ngài viên tịch ngày mùng 10 tháng 5 năm 1962 (Nhâm Dần), trụ thế 79 năm, trải qua 68 mùa kiết Hạ an cư.

2.6. Kế đăng đời thứ sáu: Hưng Đồng tháp - tự Tâm Thiền - Thích Hải Triều Hòa thượng (1910 - 1982)

Hòa thượng Thích Hải Triều thuộc thế hệ thứ 5 tổ đình Tế Xuyên, họ Nguyễn, sinh năm Canh Tuất (1910), quê ở xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Ngài kiêm trụ trì chùa Tế Cát. Ngài viên tịch ngày 7 tháng 12 năm Nhâm Tuất (1982).

2.7. Kế đăng đời thứ bảy: Nhân Hòa tháp - tự Đức Hạnh - Thích Nguyên Trác (Thanh Trác) Hòa thượng (1922 - 2001)

Hòa thượng Thích Nguyên Trác thuộc thế hệ thứ 6 tổ đình Tế Xuyên. Ngài sinh năm Nhâm Tuất (1922), quê ở xã Hòa Lạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Ngài trụ trì chùa Tế Cát, từng giữ cương vị Trưởng ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Hà Nam. Ngài viên tịch ngày 01 tháng 04 năm Tân Tỵ (2001).

Hiện nay, Đại đức Thích Quảng Tế đang thay mặt sơn môn trông nom chùa Tế Xuyên - Bảo Khâm. Đại đức thuộc thế hệ thứ 7 tổ đình Tế Xuyên.

Kết Luận

Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm ở tỉnh Hà Nam qua sự khái quát về các thể hệ truyền đăng cho thấy vai trò của sơn môn cũng như của các vị sư tổ đối với Đạo pháp và Dân tộc của Phật giáo Việt Nam. Các vị sư tổ của sơn môn đều xứng đáng là những bậc cao tăng trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Sự đóng góp của các vị sư tổ và các vị danh tăng về sau đã khiến chùa Tế Xuyên dần dần trở thành Tổ đình nổi tiếng xứ Bắc; tăng ni về theo học hàng trăm vị, thiện tín tới quy y cả ngàn người. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Bá Tát là ngày định kỳ thuyết giới nửa tháng một lần, cùng nhắc nhở nhau về giới pháp của hành giả tu hành, nhằm nuôi lớn các thiện pháp, giới thân tuệ mạng khiến chúng trưởng thành trong sự thanh tịnh, hầu duy trì và phát triển sinh mệnh của Tăng đoàn trong tinh thần hòa hợp và thanh tịnh. Theo: <http://phatgiaonamdinh.vn/tin-tuc/phat-giao-nam-dinh/nam-dinh-le-ba-tat-dau-tien-cua-chu-tang-ni-ha-truong-chua-ca.html>
- 2 Nam Xương là tên cũ của huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam hiện nay, là một trong năm huyện thuộc phủ Lý Nhân, tỉnh Hà Nội thời Minh Mạng, tồn tại cho đến khi người Pháp tách phủ Lý Nhân để thành lập tỉnh Hà Nam. Theo: https://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_Xang
- 3 *Hà Nội: Sơn môn Tổ đình Bồ Đề gặp mặt đầu xuân Mậu Tuất*, trên <https://nguoiphattu.com/tin-tuc/mien-bac/11963-ha-noi-son-mon-to-dinh-bo-de-gap-mat-dau-xuan-mau-tuat.html>, 25/02/2018.
- 4 Anh Văn, *Tổ đình Tế Xuyên - Nơi phát xuất nhiều vị cao tăng Phật giáo*, <https://phatgiao.org.vn/to-dinh-te-xuyen-noi-phat-xuat-nhieu-vi-cau-tang-phat-giao-d26829.html>.
- 5 Thông tin từ bài viết *Hà Nam: Lễ giỗ Tổ Tế Xuyên*, trên <http://huongdanphattu.vn/news/Phat-giao-Viet-Nam/Ha-Nam-Le-gio-To-Te-Xuyen-4946/> ngày 03/10/2012 cho biết thời điểm Đệ Tam tổ Tế Xuyên khắc in các bộ luật, luận như sau:
 Năm 1890: khắc in Luật Trùng trị;
 Năm 1912: khắc in Luận Quy Nguyên trực chỉ;
 Năm 1924: khắc in Luận Di Đà viên trung;
 Năm 1926: khắc Tỷ kheo ni sao.
- 6 Về Đệ tứ tổ, chúng tôi tóm lược từ bài viết: *Hòa thượng Tế Xuyên - Thích Doãn Hải (1874 - 1958)* đăng trên trang tin của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hà Nội: <https://phatgiaohanoi.vn/hoa-thuong-te-xuyen-thich-doan-hai.html>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Nam: Lễ giỗ Tổ Tế Xuyên, trên <http://huongdanphattu.vn/news/Phat-giao-Viet-Nam/Ha-Nam-Le-gio-To-Te-Xuyen-4946/>
2. Hà Nội: Sơn môn Tổ đình Bồ Đề gặp mặt đầu xuân Mậu Tuất, trên <https://nguoiphattu.com/tin-tuc/mien-bac/11963-ha-noi-son-mon-to-dinh-bo-de-gap-mat-dau-xuan-mau-tuat.html>, 25/02/2018. Thích Thanh Hải, *Bảo Khâm tự cúng Tổ khoa*, lưu giữ tại chùa Tế Xuyên - Bảo Khâm.
3. Hòa thượng Tế Xuyên - Thích Doãn Hải (1874 - 1958) trên <https://phatgiaohanoi.vn/hoa-thuong-te-xuyen-thich-doan-hai.html>
4. Nguyễn Sỹ Hưng (2018), *Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm ở tỉnh Hà Nam*, Luận văn Tôn giáo học.
5. Văn bia Bảo Khâm tự kỷ niệm tiền tu công đức, Thích Thanh Hải dựng năm 1937, lưu giữ tại chùa Tế Xuyên - Bảo Khâm.
6. Văn bia Đệ tử môn đồ trí vu am tháp Tôn sư bi ký, Tổng tập thác bản văn bia Việt Nam, No. 3731 - 3732, 3746 - 3747, dựng vào niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 5 (1739) tại chùa Linh Quang Nguyệt Đường.

Abstract

ON THE TRANSMISSION OF THE LAMP GENERATIONS OF TE XUYEN - BAO KHAM MONASTERY IN HA NAM PROVINCE

Nguyen Sy Hung

Buddha name: Thich Quang Nghia

The 7th generation disciple of Te Xuyen - Bao Kham Monastery

According to historical sources, Te Xuyen Buddhist temple (or Bao Kham Tu) was built during the Ly dynasty. In 1770, a wife of Lord Trinh Sam, named An Hoa, who lived in Te Xuyen, donated money and land to repair the pagoda. Then, the monks and nuns of have had efforts to help Te Xuyen pagoda to become the ancestral home of many Buddhist monasteries in the region and many famous Buddhist monks of Vietnam. This article initially indicates the establishment of Te Xuyen Monastery and its generations of monks.

Keywords: Monastery; Te Xuyen; Ha Nam; Vietnam.